TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2022

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI
NĂM 2022

I. Những thuận lợi và khó khăn trong năm 2022

Tại thời điểm tháng 12/2022, hầu hết các tổ chức quốc tế điều chỉnh mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 so với các dự báo đưa ra trước đó, đồng thời điều chỉnh giảm mức tăng trưởng năm 2023 thấp hơn so với năm 2022[1]. Kinh tế Thế giới đang phải đối mặt với những thách thức ngày càng lớn: Tăng trưởng đã mất đà, lạm phát cao diễn ra dai dẳng, niềm tin suy yếu và tính bất ổn cao, xung đột tại Ukraine đã đẩy giá cả lên cao, đặc biệt giá năng lượng, các điều kiện tài chính toàn cầu bị thắt chặt đáng kể. Mặc dù tác động của đại dịch đã giảm ở hầu hết các quốc gia, nhưng làn sóng kéo dài của nó vẫn tiếp tục làm gián đoạn hoạt động kinh tế, đặc biệt là ở Trung Quốc vẫn áp đặt các biện pháp phong tỏa nhằm ngăn chặn dịch Covid-19 và ngành bất động sản của nước này đang suy yếu.

Sau 02 năm chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, kinh tế Việt Nam đã vượt qua những khó khăn, cản trở, đối diện với nhiều thách thức hơn là thuận lợi. Báo cáo Chính phủ ước tính GDP năm 2022 tăng khoảng 8% và vượt kế hoạch đề ra (6-6,5%). Ngân hàng thế giới (WB) dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022 đạt 7,2% cao nhất trong khu vực, thay vì 5,3% như dự báo hồi tháng 4; ADB nâng dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam lên mức 7,5% (cao hơn so với mức dự báo hồi tháng Chín là 6,5%); IMF dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022 đạt 7-7,5% và lạm phát trung bình thấp hơn nhiều so với mục tiêu 4%.

Năm 2022 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Thành phố, là năm phục hồi kinh tế - xã hội sau tác động của đại dịch Covid-19, tạo tiền đề để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021 – 2025. Từ mức giảm sâu 5,36% của năm 2021 (chưa từng có trong lịch sử), đến nay Thành phố có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và cao hơn mức tăng trưởng chung cả nước.

---

[1] Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) giữ nguyên dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu ở mức 3,2% trong năm 2022 so với thời điểm tháng 7/2022, nhưng giảm 0,2 điểm phần trăm dự báo tăng trưởng năm 2023, đạt mức 2,7%. Fitch Ratings điều chỉnh tăng 0,2 điểm phần trăm dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2022 so với dự báo trong tháng 9/2022, đạt 2,6% trước khi giảm xuống còn 1,4% trong năm 2023. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 đạt 3,1%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2022 và sẽ chậm lại ở mức 2,2% vào năm 2023

II. Kết quả đạt được

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 tăng **9,03%** so với cùng kỳ. Trong đó: Khu vực nông lâm thuỷ sản tăng 3,74%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 12,92%, khu vực thương mại dịch vụ tăng 8,37%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,41%.

Giá trị tăng thêm của 9 ngành dịch vụ trọng yếu chiếm 58,7% trong GRDP và chiếm 91,7% trong khu vực dịch vụ. Có **3/9** ngành dịch vụ có mức tăng trưởng cao hơn 9,03% so với cùng kỳ gồm: Thương nghiệp tăng 10,47%, dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 47,05% và thông tin truyền thông tăng 9,13%.

Về cơ cấu kinh tế năm 2022, xét theo giá hiện hành, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 0,6%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 22,1%; khu vực thương mại dịch vụ chiếm 64,0%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 13,3%.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp

Diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 34.517,7 ha, giảm 3,6% so với ; trong đó diện tích lúa giảm 2,5%, bắp giảm 24,9%, rau các loại giảm 4,6%, đậu phộng giảm 6,9%. Nhìn chung năng suất tất cả các loại cây không đổi nhưng do diện tích gieo trồng giảm dẫn đến sản lượng năm 2022 giảm nhẹ so với năm 2021.

Vụ Đông xuân 2022-2023: Tính đến ngày 15/12/2022 đã xuống giống 2.677,5 ha, trong đó cây lúa hiện nay tập trung giai đoạn mạ 2.155 ha, 397 ha đẻ nhánh, 125 ha làm đòng; diện tích rau gieo trồng là 712,1 ha, giảm 6,0% so với năm 2021.

b) Chăn nuôi

Ước tính cả năm: Tổng đàn trâu là 3.117 con, giảm 31,6% so với cùng kỳ năm 2021, đàn trâu được nuôi chủ yếu với mục đích lấy thịt.

Tổng đàn bò là 99.048 con, giảm 3,7% so với cùng kỳ, trong đó đàn bò sữa là 74.665 con.

Đàn heo thịt có 212.116 con, tăng 4,8% so với cùng kỳ.

Đàn gia cầm có 391,6 nghìn con, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó đàn gà 364,3 nghìn con, tăng 13,2%. Đàn gà được nuôi chủ yếu tại trang trại gà An Phú - Củ Chi thuộc Tổng Công Ty Nông Nghiệp Sài Gòn.

Tình hình dịch tễ đàn gia súc, gia cầm ổn định, không phát hiện dịch bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, PRRS tại các hộ chăn nuôi.

c) Lâm nghiệp

Tổng diện tích đất có rừng là 36.822 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 17,6%. Tổng số gỗ khai thác trong năm 2022 là 5.170 m^3, tăng 0,9%; củi khai thác 2.000 ster tương đương năm 2021.

d) Thủy sản

Sản lượng thủy sản năm 2022 ước đạt 56.731,6 tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 13.529,5 tấn, giảm 6,4%.

+ Sản lượng thuỷ sản nuôi trồng 43.202,1 tấn, tăng 9,9% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng cá ước đạt 8.246,7 tấn, tăng 0,4%; sản lượng tôm ước đạt 11.489,4 tấn, tăng 16,7%; sản lượng thủy sản khác ước đạt 23.466 tấn, tăng 10,5% so với cùng kỳ.

Tình hình thả nuôi tôm: Tính đến ngày 10/12/2022, có 241 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 148,9 triệu con giống trên diện tích 3.247,1 ha. So với cùng kỳ diện tích thả nuôi giảm 2,2%, con giống giảm 7,4%. Tôm thẻ chân trắng có 1.747 lượt hộ thả nuôi với 703,25 triệu con giống, tăng 41,1% trên diện tích 1.475,2 ha, tăng 28,0%.

Dịch bệnh trên tôm (chủ yếu bệnh đốm trắng) tại huyện Cần Giờ: Từ đầu năm đến nay có 20 lượt hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 10,2 ha, làm thiệt hại 4,3 triệu con giống. Toàn bộ diện tích bị thiệt hại được xử lý dập bệnh bằng thuốc của quỹ phòng ngừa dịch bệnh.

3. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) năm 2022 ước tính tăng 13,9% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,8%; sản xuất và phân phối điện tăng 13,0%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 9,4%.

Đối với ngành công nghiệp cấp II, có 24/30 ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2022 tăng so với năm 2021. Trong đó, một số ngành có mức tăng cao như: Sản xuất đồ uống tăng 62,8%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 61,2%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 58,5%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 53,7%; dệt tăng 36,5%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 32,5%. Một số ngành có chỉ số IIP giảm mạnh so với cùng kỳ như: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 33,5%; sản xuất kim loại giảm 25,2%.

Đối với 4 ngành công nghiệp trọng điểm, chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2022 tăng 20,4% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành lương thực thực phẩm và đồ uống tăng 30,5%, ngành cơ khí tăng 8,7%, ngành hóa dược tăng 32,2%, ngành sản xuất hàng điện tử giảm 2,0%.

Đối với 3 ngành truyền thống, chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2022 tăng 17,9% so với cùng kỳ; trong đó sản xuất trang phục tăng 19,8%, ngành dệt tăng 36,5%, ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 8,2%.

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12 năm 2022 ước tính giảm 1,6% so với tháng 11 năm 2022 và giảm 8,2% so với cùng kỳ. Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng 12 ước tính tăng 24,5% so với cùng thời điểm năm trước.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

Tính từ đầu năm đến ngày 20/12/2022, toàn thành phố đã có 44.369 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký đạt 472.559 tỷ đồng. So với cùng kỳ, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng 42,3%, vốn đăng ký giảm 4,9%; trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo có số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng 47,4%, vốn đăng ký giảm 37,1%; ngành vận tải kho bãi có số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng 39,9%, vốn đăng ký giảm 21,0%; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống có số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng 85,7%, vốn đăng ký tăng 115,5%; ngành giáo dục và đào tạo có số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng 65,1%, vốn đăng ký tăng 64,1%; ngành thương nghiệp có số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng 39,5, vốn đăng ký tăng 4,2%; ngành thông tin truyền thông có số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng 16,5%, vốn đăng ký tăng 10,2%.

5. Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 ước tính đạt 1.089.446 tỷ đồng, tăng 30,5% so với cùng kỳ. Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa năm 2022 ước đạt 625.520 tỷ đồng, chiếm 57,4% tổng mức và tăng 20,5% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 84.805 tỷ đồng, chiếm 7,8% tổng mức và tăng 27,5%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 6.701 tỷ đồng, chiếm 0,6% và tăng 190,8%; doanh thu dịch vụ khác đạt 372.420 tỷ đồng, chiếm 34,4% và tăng 34,9% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách năm 2022 ước tính đạt 865.383 nghìn hành khách, tăng 178,4% so với cùng kỳ và 17.909 triệu lượt hành khách.km luân chuyển, tăng 143,0%; vận tải hàng hóa đạt 427.393 nghìn tấn, tăng 34,6% và 344.557 triệu tấn.km luân chuyển, tăng 47,1%.

6. Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm

Tổng vốn huy động tính đến ngày 01/12/2022 đạt 3,25 triệu tỷ đồng, tăng 3,4% so với 31/12/2021 và tăng 6,1% so với cùng kỳ. Trong đó vốn huy động bằng đồng VN đạt 2,9 triệu tỷ, chiếm 88,9% tổng vốn huy động, tăng 6,0% so

với cùng kỳ; vốn huy động bằng ngoại tệ đạt 0,3 triệu tỷ, chiếm 11,1% tổng vốn huy động, tăng 7,2% so với cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn Thành phố tính đến ngày 01/12/2022 đạt 3,19 triệu tỷ đồng, tăng 12,7% so với cùng kỳ. Trong đó, dư nợ tín dụng bằng nội tệ đạt 3,01 triệu tỷ, chiếm 94,3% tổng dư nợ toàn hệ thống, tăng 18,3% so với cùng kỳ; dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 0,18 triệu tỷ, chiếm 5,7% tổng dư nợ toàn hệ thống, tăng 7,0% so với cùng kỳ.

7. Đầu tư và xây dựng

Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 300.017,1 tỷ đồng, tăng 13,9% so với cùng kỳ, bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước đạt 48.062,1 tỷ đồng, chiếm 16,0% tổng vốn đầu tư, tăng 6,8% so với cùng kỳ ; khu vực ngoài Nhà nước đạt 212.902,1 tỷ đồng, chiếm 71,0%, tăng 13,4% so với cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 39.052,9 tỷ đồng, chiếm 13,0%, tăng 27,7% so với cùng kỳ.

Đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến ngày 20/12/2022, Thành phố đã có 893 dự án có vốn nước ngoài được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt 601,1 triệu USD (tăng 41,1% về số giấy phép và giảm 12,5% về vốn cấp mới so với cùng kỳ); có 192 lượt dự án điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn đăng ký điều chỉnh là 1,60 tỷ USD (tăng 7,9% về số lượt dự án điều chỉnh và tăng 42,4% về vốn); số lượt nhà đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 2.411 lượt, tăng 5,3% về lượt góp vốn với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần đạt 1,73 tỷ USD, giảm 9,8% so với cùng kỳ. Tổng cộng vốn đăng ký cấp phép mới, vốn điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần đạt 3,94 tỷ USD, tăng 5,4% so với cùng kỳ.

Xét theo ngành đăng ký: Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ dẫn đầu với tổng vốn 1,07 tỷ USD, chiếm 27,2%; công nghiệp chế biến, chế tạo 1,01 tỷ USD, chiếm 25,6%; thương nghiệp 513,6 triệu USD, chiếm 13,0%; thông tin truyền thông 489,0 triệu USD, chiếm 12,4%.

Về cấp phép xây dựng

Tính đến ngày 30/11, toàn Thành phố đã cấp 29.468 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 5.620,2 nghìn m^2. Trong đó, cấp cho xây dựng mới 27.568 giấy phép, với diện tích 5.419,6 nghìn m^2 và 1.900 giấy phép sửa chữa lớn với diện tích 200,6 nghìn m^2.

So với cùng kỳ: Số giấy phép tăng 44,1% (tăng 9.018 giấy phép), diện tích xây dựng tăng 54,1% (tăng 1.973,1 nghìn m^2).

8. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước năm 2022 ước thực hiện 457.510 tỷ đồng, vượt 18,4% dự toán, tăng 14,8% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa

294.500 tỷ đồng, vượt 13,5% dự toán, tăng 11,3%; thu từ dầu thô 25.000 tỷ đồng, vượt 138,1% dự toán, tăng 57,4%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 138.000 tỷ đồng, vượt 18,5% dự toán, tăng 16,8% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) năm 2022 ước thực hiện 90.209 tỷ đồng, đạt 90,5% dự toán và giảm 32,6% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển 33.319 tỷ đồng, giảm 2,4%; chi thường xuyên đạt 53.769 tỷ đồng, giảm 5,4% so với cùng kỳ.

9. Xuất khẩu hàng hóa

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố xuất qua cảng Thành phố (kể cả dầu thô) năm 2022 ước đạt 41.580,3 triệu USD, tăng 1,8% so với cùng kỳ. Chia ra, khu vực kinh tế Nhà nước đạt 2.960,9 triệu USD, tăng 17,6%; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước đạt 13.201,5 triệu USD, tăng 12,6%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 25.417,9 triệu USD, giảm 4,5% so với cùng kỳ.

Thị trường xuất khẩu hàng hoá chủ lực của các doanh nghiệp thành phố xuất qua cảng Thành phố đứng đầu vẫn là Trung Quốc (đạt 9,1 tỷ USD, chiếm 21,8% tỷ trọng xuất khẩu, giảm 6,2% so với cùng kỳ), tiếp theo là Hoa Kỳ (đạt 7,4 tỷ USD, chiếm 17,7%, tăng 9,1%), Nhật Bản (đạt 2,9 tỷ USD, chiếm 7,2%, tăng 21,2%), Hong Kong (đạt 2,4 tỷ USD, chiếm 5,9%, giảm 38,8%).

Trong năm 2022 (không tính dầu thô) có 6 nhóm hàng đạt giá trị xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 65,3% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, đứng đầu là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 15,3 tỷ USD, chiếm 36,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm 10,8% so với cùng kỳ; kế đến là nhóm hàng dệt may, đạt 4,4 tỷ USD, chiếm 10,6%, tăng 25%; thứ ba là nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng đạt 2,7 tỷ USD, chiếm 6,5%, tăng 25,4%; thứ tư là nhóm hàng giày dép, đạt 2,5 tỷ USD, chiếm 6%, tăng 48,7%; thứ năm là mặt hàng gạo, đạt 1,2 tỷ USD, chiếm 2,9%, tăng 7,2%; thứ sáu là hàng rau, quả đạt 1,02 tỷ USD, chiếm 2,4%, tăng 9,4%.

10. Chỉ số giá

a) Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2022 giảm 0,07% so với tháng trước, trong đó có 2/11 nhóm hàng hoá giảm so với tháng trước gồm: nhóm giao thông (-3,05%); nhóm may mặc mũ nón giày dép (-0,1%). Có 9/11 nhóm hàng hoá còn lại đều tăng so tháng trước, tăng cao nhất là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,48%); nhóm đồ uống thuốc lá (+0,33%); nhóm hàng hóa, dịch vụ khác (+0,12%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,18%).

CPI bình quân năm 2022 tăng 2,73% so với bình quân năm 2021; CPI tháng 12/2022 tăng 4,92% so với tháng 12/2021.

b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá vàng tháng 12 năm 2022 giảm 0,31% so với tháng trước; tăng 10,04% so tháng 12 năm 2021; bình quân cả năm tăng 16,95% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12 năm 2022 giảm 2,53% so với tháng trước; tăng 4,62% so với tháng 12 năm 2021; bình quân cả năm tăng 1,14% so với cùng kỳ.

11. Một số lĩnh vực xã hội

a) Dân số, lao động và việc làm

Năm 2022, giải quyết việc làm cho 315.612 lượt người, đạt 105,3% kế hoạch năm, tăng 3,3% so với năm 2021; số chỗ việc làm mới được tạo ra đạt 141.312 chỗ, đạt 100,9% kế hoạch năm, tăng 0,23% so với năm 2021.

Trong năm 2022, trên địa bàn thành phố có 139.555 lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp; 135.772 người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.

b) Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội

Đến thời điểm hiện nay, toàn Thành phố có 36.789 hộ nghèo, 19.615 hộ cận nghèo, tương ứng chiếm 1,45% và 0,77% tổng số hộ Thành phố.

Tổng số lượng thẻ BHYT đã cấp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo là 121.348 thẻ với số tiền là 92,57 tỷ đồng.

Thành phố đã thực hiện hỗ trợ xây dựng 114 căn nhà tình thương với số tiền 5,49 tỷ đồng, sửa chữa 459 căn nhà tình thương với số tiền 18,42 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 54 căn nhà tình nghĩa với số tiền 2,7 tỷ đồng; hỗ trợ tiền điện cho 107.062 lượt hộ với số tiền 16,1 tỷ đồng; hỗ trợ đào tạo nghề cho 1.070 lao động, giải quyết việc làm cho 5.378 lao động trong nước, hỗ trợ 589 hộ nghèo diện khó khăn với số tiền 4,1 tỷ đồng.

c) Giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao

Tổng số học sinh nhập học năm học 2022-2023 của Thành phố so với cùng kỳ như sau: Khối mầm non đến lớp 309.112 học sinh, tăng 20,2%; khối tiểu học có 666.001 học sinh, giảm 2,0%; khối trung học cơ sở 454.024 học sinh, tăng 1,4%; khối trung học phổ thông 239.501 học sinh, tăng 3,1%.

Trong năm 2022, thành phố có 18.884 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng, chưa ghi nhận trường hợp tử vong; 79.355 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, trong đó có 29 ca tử vong. Tổng số lượt khám chữa bệnh ngoại trú ước đạt 33.136.106 lượt tăng 49% so cùng kỳ; tổng số lượt điều trị nội trú ước đạt 2.160.034 lượt tăng 35%.

Năm 2022, Thành phố đã tổ chức 28 lễ hội sự kiện tăng 140% so với cùng kỳ, một số lễ hội, sự kiện tiêu biểu như: Chương trình chào đón năm mới, giải Marathon Thành phố lần thứ IX, kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày hội Non sông thống nhất…

d) Tai nạn giao thông

Năm 2022, trên địa bàn Thành phố đã xảy ra 2.011 vụ tai nạn giao thông đường bộ, tăng 13,9% (+245 vụ), làm chết 630 người, tăng 156 người, bị thương 1.321 người, tăng 281 người. Tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 03 vụ, làm chết 03 người, giảm 01 vụ so với cùng kỳ. Trên tuyến thủy nội địa xảy ra 03 vụ, làm 02 người chết.

e) Thiệt hại do thiên tai, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

Năm 2022, đã xảy ra 195 vụ cháy, giảm 8,0% (giảm 21 vụ so với cùng kỳ), làm 24 người chết và 37 người bị thương, tài sản thiệt hại ước tính khoảng 4,9 tỷ đồng. Nguyên nhân gây cháy vẫn chủ yếu do sự cố hệ thống, thiết bị điện.

Trong năm không xảy ra vụ nổ.

CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH